

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HD
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 221/2018/HS-ST

Ngày: 08/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HD, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Phạm Thị Mai Hoa**.*

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Thùy Liễu**.

2. Bà **Phạm Thị Lan**.

*- Thư ký phiên toà: Bà **Đặng Ngọc Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh Hải Dương.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Ông **Bùi Văn Nghinh** - Kiểm sát viên.*

Ngày 08 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 203/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 219/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn Ph** (tên gọi khác: Kh), sinh năm: 1980; ĐKKHKT và chỗ ở: Lôi Xá, Đức Chính, CG, Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Trần Văn Ch (ông Ch được tặng thưởng huân cH kháng chiến hạng nhất và hạng nhì) và con bà Phạm Thị M; Gia đình có bốn chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ Tổng Thị H và có 01 con,

Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại Bản án số 209/2014/HSST ngày 25/12/2014, Tòa án nhân dân thành phố HD xử phạt 27 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ra trại ngày 24/8/2016.

Nhân thân: Tại Bản án số 420/2010/HSST ngày 25/9/2010, Tòa án nhân dân Quận ĐĐ, thành phố HN xử phạt 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ra trại ngày 30/8/2011, đã nộp án phí; tại Bản án số 67/2018/HSST ngày 05/11/2018, Tòa án nhân dân huyện CG xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Năm 2009, bị Công an huyện CL, tỉnh Hải Dương khởi tố về hành vi trộm cắp tài sản (trị giá

tài sản chiếm đoạt 1.500.000đ), do chính sách hình sự thay đổi nên Tòa án nhân dân huyện CL đã ra Quyết định đình chỉ.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại tại Nhà tạm giữ Công an huyện VG, tỉnh Hưng Yên trong vụ án khác (có mặt tại phiên tòa).

- *Người bị hại:*

+ Bà Tạ Thị Bích L, sinh năm 1955; ĐKHKT: Số 74 Đình Văn Tả, phường BH, thành phố HD, tỉnh Hải Dương.

+ Chị Vũ Thị H, sinh năm 1986; ĐKHKT: Xã Thúc Kháng, huyện BG, tỉnh Hải Dương.

+ Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1981; ĐKHKT: số nhà 174 Đỗ Xá, phường TM, thành phố HD, tỉnh Hải Dương.

Những người bị hại đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn Ph (tên gọi khác: Kh) làm nghề lái xe Taxi. Trong khoảng thời gian từ ngày 25/9/2017 đến ngày 10/4/2018 tại địa bàn thành phố HD lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của các chủ sở hữu, Ph đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 8h00 ngày 25/9/2017, Ph điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios BKS 34A- 186.94 màu đen chở khách đi từ CG, Hải Dương đến thành phố HD. Sau khi trả khách xong, Ph điều khiển xe quay về, khi đi qua nhà bà Tạ Thị Bích L ở 74 Đình Văn Tả, phường BH, thành phố HD, thấy cổng nhà mở Ph nảy sinh trộm cắp tài sản. Ph đỗ xe ô tô ở ngoài, đi vào trong nhà thấy cửa lách mở, trong nhà không có ai nên Ph vào phòng khách lấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37 màu trắng để ở trên mặt bàn máy vi tính và số tiền 57.000.000đ trong chiếc túi vải dù để trong ngăn kéo tủ cạnh bàn máy tính của bà L. Sau đó, Ph đi ra xe ô tô và đi về nhà, trên đường đi Ph lấy máy điện thoại ra xem thấy máy đã cũ nên Ph vứt đi (không rõ vị trí vứt), còn số tiền 57.000.000đ Ph chi tiêu hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 7h00 ngày 13/2/2018, Ph điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios BKS 34A- 186.94 màu đen chở khách đi từ huyện CG, tỉnh Hải Dương đến khu vực chợ TB, phường TB, thành phố HD. Sau khi trả khách, Ph điều khiển xe ô tô đi đến dãy trọ số 13/166 Vũ Hựu, phường TB, thành phố HD, quan sát thấy cổng dãy trọ mở nên Ph đỗ xe ô tô ở ngoài ngõ, đi bộ vào phòng trọ số 2 của chị Vũ Thị H ở **xã** Thúc Kháng, huyện BG, tỉnh Hải Dương mở cửa, trong phòng không có người Ph lấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu trắng - vàng để trên giường và số tiền 2.000.000đ để trong chiếc túi xách cạnh tủ

quần áo của chị H rồi đi ra xe ô tô đi về nhà, Ph cất giấu chiếc điện thoại Iphone 5S trên xe ô tô còn số tiền 2.000.000đ Ph đã chi tiêu hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 10h30' ngày 10/4/2018, Ph điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios BKS 34A- 186.94 màu đen chở khách đi từ xã Đức Chính, huyện CG, tỉnh Hải Dương đến khu vực cầu Phú Lương thuộc địa phận thành phố HD. Sau khi trả khách, Ph điều khiển xe ô tô đi qua nhà của chị Nguyễn Thị Thu H, ở 174 Đỗ Xá, phường TM, thành phố HD, thấy cổng nhà không khóa, quan sát thấy trong nhà không có người nên Ph đỗ xe ô tô ở ngoài cổng rồi đi vào trong sân, thấy cửa lách ngôi nhà mở, quan sát ở ghế bàn ăn dưới bếp có để 01 chiếc túi xách, bên trong có để 01 chiếc ví giả da màu nâu có KT 25x10cm của chị H1 nên Ph lấy chiếc ví rồi đi ra xe ô tô để về nhà. Trên đường đi Ph mở ví lấy số tiền 7.000.000đ, 01 chứng minh thư nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ sinh viên đều mang tên Nguyễn Thị Thu H và 01 đăng ký xe máy biển số 34B1- 327.27 mang tên Nguyễn Văn H (bố chị H1). Ph cất giấu chiếc ví trên xe ô tô, còn số tiền 7.000.000đ Ph đã chi tiêu hết.

Ngày 02/5/2018, Ph thực hiện hành vi phạm tội tại huyện VG, tỉnh Hưng Yên và bị bắt quả tang. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện VG, tỉnh Hưng Yên thu giữ xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios BKS 34A- 186.94 của Ph và thu giữ trên xe ô tô gồm: 01 điện thoại di động Iphone 5S màu trắng - vàng; 01 ví da màu nâu, 01 chứng minh thư nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ sinh viên đều mang tên Nguyễn Thị Thu H và 01 đăng ký xe máy biển số 34B1-327.27 mang tên Nguyễn Văn H. Ngày 07/9/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện VG, tỉnh Hưng Yên đã bàn giao lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố HD, vật chứng gồm: 01 điện thoại di động Iphone 5S màu trắng - vàng; 01 ví da màu nâu, 01 chứng minh thư nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ sinh viên đều mang tên Nguyễn Thị Thu H và 01 đăng ký xe máy biển số 34B1-327.27 mang tên Nguyễn Văn H.

Tại các Kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐĐG ngày 05/6/2018 và số 56/Kl-HĐĐG ngày 29/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố HD kết luận:

- Giá trị 01 (một) ví giả da, màu nâu, không nhãn mác kẻ trên là 25.000đồng;
- Phí, lệ phí cấp lại 01 (một) chứng minh nhân dân (nay là căn cước công dân) là: 50.000đồng;
- Phí, lệ phí cấp lại 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 là: 135.000đồng;
- Phí, lệ phí cấp lại 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô là: 30.000đồng
- Giá trị 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37 kẻ trên là: 2.380.000đồng;

- Giá trị 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S kể trên là: 3.040.000đồng;

- Phí cấp lại 01 sim điện thoại mạng Vina số 0912578663 là: 25.000đồng;

- Phí cấp lại 01 sim điện thoại mạng Viettel số 0962428686 là: 25.000đồng.

Tổng cộng là 5.710.000đồng (Năm triệu bảy trăm mười nghìn đồng).

Về vật chứng: Đối với 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios BKS 34A- 186.94 hiện đang quản lý tại kho vật chứng của **Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện VG, tỉnh Hưng Yên** để chờ xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với 01 điện thoại di động Iphone 5S màu trắng – vàng ngày 07/9/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố HD đã trả lại cho chị Vũ Thị H. Đối với 01 ví da màu nâu, 01 chứng minh thư nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ sinh viên đều mang tên Nguyễn Thị Thu H và 01 đăng ký xe máy biển số 34B1- 327.27 mang tên Nguyễn Văn H, ngày 08/9/2018 Cơ quan CSĐT - Công an thành phố HD đã trả lại chị Nguyễn Thị Thu H.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Tạ Thị Bích L yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37 bên trong có lắp sim 0912578663 tương đương số tiền 2.405.000đ và số tiền 57.000.000đ. Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bà L là 59.405.000đồng. Chị Vũ Thị H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000đ, không yêu cầu bồi thường chi phí làm lại sim. Chị Nguyễn Thị Thu H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 7.000.000đ.

Tại Cáo trạng số 212/CT-VKSTPHD ngày 04/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD, tỉnh Hải Dương truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra.

Người bị hại bà Tạ Thị Bích L, chị Nguyễn Thị Thu H có đơn xin xét xử vắng mặt, đề nghị Tòa án buộc bị cáo phải bồi thường cho Tạ Thị Bích L 59.380.000đ, chị H1 7.000.000đ. Về trách nhiệm hình sự đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người bị hại chị Vũ Thị H, có đơn xin xét xử vắng mặt, xác định gia đình bị cáo đã bồi thường cho chị 1.800.000đ thay cho bị cáo và không đề nghị xem xét về trách nhiệm dân sự. Về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và xác định tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt là 71.420.000đ, gồm của: bà Tạ Thị Bích L là 2.380.000đ (giá trị chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo A37) và số tiền 57.000.000đ; chị Vũ Thị H là 2.000.000đ; chị Nguyễn Thị Thu H là 7.000.000đ. Ngoài ra bị cáo phải trả tiền thiệt hại làm lại sim

và làm lại giấy tờ cho bà L, chị H và H1. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Ph (tên gọi khác: Kh) phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s,r khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g,h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Văn Ph (tên gọi khác: Kh) từ 30 tháng tù đến 33 tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng

Về trách nhiệm dân sự: Theo quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Ph phải bồi thường cho bà Bà Tạ Thị Bích L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37 trị giá 2.380.000đ (theo giá Hội đồng định giá) và số tiền 57.000.000đ. Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bà L 59.380.000đ; bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thu H số tiền 7.000.000đ. Chị H đã được gia đình bị cáo bồi thường và đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố HD trả lại điện thoại nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về vật chứng: Đối với 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios BKS 34A- 186.94 bị cáo dùng làm Ph tiện phạm tội hiện đang quản lý tại kho vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an huyện VG, tỉnh Hưng Yên để chờ xử lý theo quy định của pháp luật trong vụ án khác. Đối với 01 điện thoại di động Iphone 5S màu trắng - vàng, ngày 07/9/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố HD đã trả lại cho chị Vũ Thị H. Đối với 01 ví da màu nâu, 01 chứng minh thư nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ sinh viên đều mang tên Nguyễn Thị Thu H và 01 đăng ký xe máy biển số 34B1- 327.27 mang tên Nguyễn Văn H, ngày 08/9/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố HD đã trả lại chị Nguyễn Thị Thu H. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 3.319.000đ án phí dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Trần Văn Ph (tên gọi khác: Kh) tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 25/9/2017 đến ngày 10/4/2018 tại số 74 Đình Văn Tả - phường BH, số 13/166 Vũ Hựu - phường TB, số 174 Đỗ Xá - phường TM - thành phố HD, Trần Văn Ph (tên gọi khác: Kh) đã lợi dụng sơ hở chiếm đoạt tài sản của bà Tạ Thị Bích L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37 trị giá 2.380.000đ, bên trong có lắp sim 0912578663 và số tiền 57.000.000đ, của chị Vũ Thị H 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5S trị giá 3.040.000đ, bên trong có lắp sim 0962428686 và số tiền 2.000.000đ; của chị Nguyễn Thị Thu H 01 chiếc ví giả da màu nâu bên trong có 01 chứng minh thư nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ sinh viên đều mang tên Nguyễn Thị Thu H, 01 đăng ký xe máy biển số 34B1- 327.27 mang tên Nguyễn Văn H và số tiền 7.000.000đ. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 71.420.000 đồng (Bảy một triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng). Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD thay đổi tại phiên tòa về số tiền truy tố đối với bị cáo là 71.420.000đ (Bảy một triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng do cần tiền để tiêu xài nên bị cáo vẫn cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, giá trị tài sản chiếm đoạt là 71.420.000 đồng (Bảy một triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng) nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Trong 03 hành vi phạm tội của bị cáo, có hành vi xảy ra vào ngày 25/9/2017 được đưa ra xét xử vào ngày 08/11/2018 là thời điểm Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đã có hiệu lực thi hành, do vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 để quyết định hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự, an ninh tại địa phương. Bản thân bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà lại cố ý thực hiện nhiều hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt biết tôn trọng và chấp hành pháp luật

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo Trần Văn Ph (tên gọi khác: Kh) đã nhiều lần bị Tòa án đưa ra xét xử về tội Trộm cắp tài sản, sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo tiếp tục thực hiện nhiều hành vi phạm tội ở nhiều địa bàn khác nhau và hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác nên xác định bị cáo có nhân thân xấu.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Bản án số 209/2014/HSST ngày 25/12/2014, Tòa án nhân dân thành phố HD xử phạt 27 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ra trại ngày 24/8/2016, bị cáo chưa được xóa án tích thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Bị cáo thực hiện 03 hành vi trộm cắp tài sản, mỗi hành vi đều có giá trị trên 2.000.000đ nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội hai lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra trong vụ án do bị cáo thực hiện tại địa bàn huyện VG, tỉnh Hưng Yên bị cáo tự khai ra hành vi phạm tội tại địa bàn thành phố HD, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho chị H, bố để bị cáo là ông Trần Văn Ch được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất, hạng nhì, người bị hại Vũ Thị H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

[4] Bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện CG xét xử tại Bản án số 67/2018/HSST ngày 05/11/2018 bản án chưa có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét để tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của nhiều bản án.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Theo quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Ph phải bồi thường cho bà Tạ Thị Bích L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37 trị giá 2.380.000đ (theo giá Hội đồng định giá) và số tiền 57.000.000đ. Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bà L 59.380.000đ; bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thu H số tiền 7.000.000đ.

Chị H xác định đã được gia đình bị cáo bồi thường thay cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios BKS 34A- 186.94 bị cáo dùng làm Ph tiện phạm tội hiện đang quản lý tại kho vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VG, tỉnh Hưng Yên để chờ xử lý trong vụ án khác theo quy định của pháp luật. Đối với 01 điện thoại di động Iphone 5S màu trắng – vàng, ngày 07/9/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an

thành phố HD đã trả lại cho chị Vũ Thị H. Đối với 01 ví da màu nâu, 01 chứng minh thư nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ sinh viên đều mang tên Nguyễn Thị Thu H và 01 đăng ký xe máy biển số 34B1- 327.27 mang tên Nguyễn Văn H, ngày 08/9/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố HD đã trả lại chị Nguyễn Thị Thu H. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án có tội và phải bồi thường dân sự nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố HD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b,s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 và Điều 357 Bộ luật dân sự; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Ph (tên gọi khác: Kh) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn Ph (tên gọi khác: Kh) 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Văn Ph (tên gọi khác: Kh) phải bồi thường cho bà Tạ Thị Bích L số tiền 59.380.000đ (năm mươi chín triệu ba trăm tám mươi ngàn đồng chẵn); bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thu H số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo không thi hành khoản tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn Ph (tên gọi khác: Kh) phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 3.319.000đ (Ba triệu ba trăm mười chín nghìn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/11/2018), người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND thành phố HD;
- Cơ quan CSĐT - Công an TP HD;
- Chi cục THADS thành phố HD;
- Nhà tạm giữ, Công an huyện VG, tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Mai Hoa